

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ
HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

TẠP CHÍ Y DƯỢC HUẾ

HUE JOURNAL OF MEDICINE AND PHARMACY

Huế, 06-2025

► THỂ LỆ ĐĂNG BÀI ◀

Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế xuất bản 3 tháng/kỳ đối với số tiếng Việt và 04 tháng/kỳ đối với số tiếng Anh, phổ biến các kết quả nghiên cứu, cập nhật thông tin Y Dược học, những thông tin ở lĩnh vực Y - Dược học trong nước và quốc tế, thông tin về nghiên cứu và đào tạo của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Tạp chí được phát hành rộng rãi trên toàn quốc.

Công trình nghiên cứu khoa học gửi đăng phải chưa được đăng ở bất kỳ tạp chí khoa học nào.

1. Mẫu trình bày bài nghiên cứu khoa học:

- Báo cáo khoa học được đánh máy vi tính trên khổ giấy A4
- Bảng mã Unicode ; Font chữ : Times New Roman, Cỡ chữ 12, Cách dòng đơn
- Canh lề: lề trái 3 cm, lề phải 2 cm, lề trên 2 cm, lề dưới 2cm

2. Báo cáo khoa học: có những phần được sắp xếp theo thứ tự sau đây:

- Tên đề tài nghiên cứu khoa học (cỡ chữ 14, in đậm, không in hoa, đặt ở giữa)
- Tên tác giả/nhóm tác giả: ghi bên dưới tiêu đề lớn, cỡ chữ 12, in nghiêng

Tóm tắt nghiên cứu (tiếng Việt) khoảng 200 từ. Phần tóm tắt được cấu trúc như sau: Đặt vấn đề (bao gồm cả mục tiêu nghiên cứu) ; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả ; Kết luận

Từ khoá : danh sách các từ khoá viết theo định dạng từ Medical Subject Headings (MeSH) theo hệ thống Index Medicus

Tóm tắt nghiên cứu (tiếng Anh) khoảng 200 từ, có cấu trúc như sau:

- Title (Cỡ chữ 12, không in hoa, đậm, đặt ở giữa)
- Author (Không dấu, ghi cơ quan bằng tiếng Anh) ; Background (including purposes); Materials and method; Results; Conclusion.

Key words:

Báo cáo toàn văn bao gồm: Đặt vấn đề và mục tiêu; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả; Bàn luận; Kết luận và kiến nghị; Tài liệu tham khảo chính (không quá 20 tài liệu tham khảo); Phụ lục (nếu có)

Ảnh được quét đưa vào đúng chỗ hình minh họa và gửi kèm theo ảnh gốc (định dạng .JPEG). Danh từ tiếng Việt nếu được dịch từ tiếng nước ngoài phải được viết kèm theo từ nguyên gốc. Các chữ viết tắt phải có chú thích các từ gốc của các chữ viết tắt.

Tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự xuất hiện trong bài báo, không cần tách rời các thứ tiếng, có ghi số thứ tự trong dấu ngoặc vuông (ví dụ: [1], [2]) và cần được nêu lên ở cuối câu trong bài báo. Tài liệu tham khảo được trình bày theo chuẩn Vancouver.

3. Đối với các bài tổng quan, thông tin, bài dịch: cần có đầy đủ các tài liệu tham khảo và nguồn số liệu đã được trích dẫn trong bài. Bài tổng quan cũng được chế bản và in trên giấy khổ A4 và không dài quá 10 trang kể cả biểu bảng và tài liệu tham khảo.

- Các thông tin, bài dịch cần ghi rõ xuất xứ của nguồn

tài liệu và các thông tin biên dịch. Đối với bài dịch cần ghi kèm theo văn bản bài báo tiếng nước ngoài.

4. Bài gửi kèm theo đĩa mềm hoặc Email theo địa chỉ tcydhue@huemed-unvi.edu.vn **hoặc phần mềm quản lý** huejimp.vn

5. Bài không được đăng, không trả lại bản thảo.

Tác giả chịu trách nhiệm trước Ban biên tập, công luận và những quy định liên quan đến Luật báo chí và Quyền tác giả.

BAN BIÊN TẬP

► FORMATTING GUIDELINES ◀

Hue Journal of Medicine and Pharmacy - Hue University of Medicine and Pharmacy publishes seven issues per year, aiming to disseminate research results and update information on medicine and pharmacy, and training and education activities of Hue University of Medicine and Pharmacy. The Journal is widely distributed throughout the country.

All submitting papers must not be published in any journals before.

1. General rules

- Use typescript in A4 paper
- Use Unicode Encodings, Fonts: Times New Roman, Size: 12, Spacing lines: 1.0
- Margins: Left: 3 cm; Right: 2 cm, Top: 2 cm, Bottom: 2 cm

2. Title

- Title: size: 14, no Bold, Center Text
- Authors: written below title, size 12

3. Abstract

- In about 200 words, including: Background (including objectives), Materials and Methods, Results, Conclusions.
- Keywords: List of key words using Medical Subject Headings (MeSH) with Index Medicus.

4. Full text

- Structures: Background/Introduction, Objectives, Materials and Methods, Results, Conclusions & Recommendations, References, and Appendix (if available)
- Total number of charts and pictures should not be over six figures.
- Clip arts are formatted with .JPEG and must be sent together with original pictures to Editorial Board.
- References: Cite references in the text sequentially in the Vancouver numbering style. For example: ...as reported by Linh and colleagues [15]

- Literature Review Paper: The review is not exceeding 10 pages including tables and references. Original paper, full references and data sources quoted in the paper must be included in the submission.

5. Submission: Papers can be submitted directly (CD ROM, USB) or through email to tcydhue@huemed-unvi.edu.vn

6. The authors are responsible for their own papers and should be aware of their publication to the public as well as following the provisions of Press Law and Copyrights.

EDITORS

MỤC LỤC

Tập 15, Số 3/2025

Vol.15, No.3/2025

1.	Mối liên quan giữa HbA1c với đặc điểm tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An Relationship between HbA1c and coronary artery damage in patients with acute myocardial infarction at Nghe An General Friendship Hospital <i>Ngô Đức Kỳ, Nguyễn Thị Hoài Trang, Nguyễn Thị Huyền</i>	9-13
2.	Study of QRS - T angle on electrocardiography in patients with acute ST - segment elevation myocardial infarction Nghiên cứu góc QRS - T trên điện tâm đồ bề mặt ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên <i>Nguyễn Anh Vũ, Ngô Mạnh Tri, Hoàng Ngọc Anh Nhi, Nguyễn Ánh Tuyết</i>	14-24
3.	Khảo sát tần suất xuất hiện một số chứng trạng, chứng hậu trên lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân tăng huyết áp Frequency of the appearance of some clinical symptoms and syndromes according to traditional medicine in hypertensive patients <i>Phùng Thị Thùy, Lê Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Hương Lam, Lê Công Hậu, Nguyễn Ngọc Lê, Trần Lê Minh, Nguyễn Thiện Phước</i>	25-31
4.	Nghiên cứu tỷ lệ chấn thương sọ não do tai nạn giao thông đường bộ và các yếu tố liên quan đến mức độ nặng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng Prevalence of traumatic brain injury caused by road traffic accidents and associated factors to severity TBI at Lam Dong province General Hospital <i>Nguyễn Minh Thu, Nguyễn Hoàng Thùy Linh</i>	32-38
5.	Nhận thức về học tập dựa trên mô phỏng trong thực hành các kỹ năng lâm sàng của sinh viên y khoa Trường Y Dược - Đại học Duy Tân Perception of simulation-based learning in clinical skills practice among medical students at College of Medicine and Pharmacy - Duy Tan University <i>Trương Hoàng Ngọc Quý, Nguyễn Nhật Trường, Nguyễn Thanh Trúc, Nguyễn Đình Tùng</i>	39-48
6.	Đánh giá hiệu quả các phương thức dùng thuốc qua khoang ngoài màng cứng trong giảm đau trong chuyển dạ sinh thường Assessment of analgesic efficacy of different epidural analgesia formulas for laboring parturients <i>Lê Đình Trà Mân, Đặng Ngọc Sinh, Phan Thị Thảo, Phạm Tú Linh, Tào Tuấn Kiệt, Phan Thắng</i>	49-55
7.	Định danh loài nấm men gây bệnh nấm móng và khảo sát sự nhạy cảm với thuốc kháng nấm Species identification and evaluation antifungal susceptibility testing of yeast species isolated from onychomycosis <i>Ngô Thị Minh Châu, Phan Thị Hồng Nhi, Tôn Thất Đông Dương, Đỗ Thị Bích Thảo, Tôn Nữ Phương Anh, Nguyễn Phước Vinh, Trần Thị Giang, Võ Minh Tiếp, Mai Bá Hoàng Anh, Nguyễn Thị Trà My, Lê Thị Thúy Nga, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Đức Hạnh</i>	56-64

8.	Khảo sát tình hình bệnh nhân chấn thương hàm mặt điều trị nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế The situation of maxillofacial traumas treated inpatients at Hue University of Medicine and Pharmacy hospital <i>Hoàng Minh Phương, Trần Anh Hậu, Nguyễn Văn Minh, Châu Ngọc Phương Thanh, Võ Trần Nhã Trang, Hoàng Minh Vũ</i>	65-72
9.	Kết quả của phương pháp cắt niêm mạc qua nội soi dưới nước (UEMR) trong điều trị Polyp không cuống đại trực tràng kích thước 10 - 20 mm Results of underwater endoscopic mucosal resection in the treatment of 10 - 20 mm sessile colorectal Polyps <i>Đặng Thanh, Hồ Đăng Quý Dũng, Trần Đình Trí, Trần Văn Huy</i>	73-78
10.	Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân xuất huyết não Study of factors predicting mortality in patients with intracerebral hemorrhage <i>Nguyễn Thành Công, Võ Thành Sơn, Trần Nguyễn Thiên Long, Kiều Văn Bức, Trần Thị Phấn</i>	79-85
11.	Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu sụn chêm qua nội soi bằng kỹ thuật từ ngoài vào trong Clinical result of meniscus repair using outside- in technique <i>Trần Hữu Dũng, Phùng Nguyên</i>	86-90
12.	Khảo sát tình trạng rối loạn cơ xương của bác sĩ răng hàm mặt ở các cơ sở y tế tại thành phố Huế năm 2024 Survey on the status of musculoskeletal disorders of dentists in medical facilities in Hue city, 2024 <i>Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Đậu Thục Diệp, Vy Thị Ngọc Diệu, Trần Thị Thanh Kiều, Vũ Thị Cẩm Tú, Sysouvang Thipphaphone</i>	91-97
13.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và giải phẫu bệnh của u lympho tế bào B lớn lan tỏa ở dạ dày – ruột Study on clinical and pathological features of gastrointestinal diffuse large B-cell lymphoma <i>Nguyễn Duy Thịnh, Nguyễn Trần Bảo Song, Ngô Quý Trân, Trần Thị Nam Phương, Lê Vĩ, Trần Thị Hoàng Liên, Đặng Công Thuận</i>	98-104
14.	Hiệu quả giảm đau của gây tê ống cơ khớp kết hợp Dexamethason tĩnh mạch so với Morphin khoang dưới nhện sau phẫu thuật nội soi khớp gối Adductor canal block and intravenous Dexamethasone versus intrathecal Morphine for postoperative pain management after arthroscopic knee surgery <i>Vũ Đình Quân, Trần Xuân Thịnh, Trần Thị Thu Lành, Nguyễn Văn Minh, Phan Thắng, Hồ Khả Cảnh, Bùi Thị Thuý Nga</i>	105-111
15.	Xây dựng mô hình chuột nhắt chủng Swiss bị loét dạ dày tá tràng bằng phương pháp WIRS Develop gastric ulcer model on Swiss mice by WIRS method <i>Trần Hữu Dũng, Đặng Công Thuận, Trần Đức Nguyên Phúc</i>	112-119
16.	Giá trị tiên lượng của chỉ số ABIC ở bệnh nhân xơ gan do rượu Prognostic Value of the ABIC Score in Patients with Alcoholic Cirrhosis <i>Phan Trung Nam, Trần Thị Phương Ly</i>	120-125

17.	Xây dựng phương pháp định lượng conessin và đánh giá hoạt tính gây độc tế bào, kháng viêm <i>in vitro</i> của dược liệu mộc hoa trắng (<i>Holarrhena pubescens</i> (Buch.-Ham.) Wall. ex G. Don) Development of a quantitative method for conessine and <i>in vitro</i> evaluation of the cytotoxic and anti-inflammatory activities of <i>Holarrhena pubescens</i> (Buch.-Ham.) Wall. ex G. Don <i>Nguyễn Viết Khẩn, Nguyễn Thị Khánh Linh, Ngô Thị Bảy, Hoàng Châu Trọng Nhân, Trần Hưng Hiếu, Cao Thanh Hà</i>	126-133
18.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh dại và một số yếu tố liên quan của người dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng Study on knowledge, attitudes, and practices regarding rabies prevention and related factors of the population in Hoa Vang district, Da Nang City <i>Đặng Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Yến</i>	134-143
19.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm mũi xoang mạn tính có bất thường phức hợp lỗ ngách Outcome assessment of functional endoscopic sinus surgery in chronic rhinosinusitis with abnormalities of osteomeatal complex <i>Nguyễn Nguyễn, Hồ Mạnh Hùng, Trần Hữu Anh Tú</i>	144-151
20.	Chất lượng giáo dục sức khỏe đối với bệnh nhân đái tháo đường điều trị nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế Quality of health education for inpatients with diabetes at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital <i>Dương Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Mai Lan</i>	152-159
21.	Nghiên cứu tỷ lệ tiền tăng huyết áp ở người dân từ 40 tuổi trở lên tại tỉnh Thừa Thiên Huế Quality of health education for inpatients with diabetes at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital <i>Phan Thị Thùy Linh, Đoàn Phạm Phước Long, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hường, Đoàn Phước Thuộc</i>	160-167
22.	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của thang điểm CLIF-C AD ở bệnh nhân xơ gan Prognostic value of CLIF-C AD score in cirrhotic patients <i>Phan Trung Nam, Trần Thị Thu Chinh, Trần Phạm Chí</i>	168-173
23.	Rối loạn giấc ngủ ở phụ nữ mang thai theo thang điểm Pittsburgh Sleep disorders in pregnant women according to the Pittsburgh sleep quality index <i>Nguyễn Thị Trà My, Đỗ Thị Mộng Hoàng, Ngô Thị Hoài, Lê Mai Tuyết Trinh, Vi Thị Thùy, Nguyễn Văn Quang, Lê Ngọc Tú, Võ Văn Khoa, Ngô Thị Minh Thảo, Lê Lam Hương, Võ Hoàng Lâm</i>	174-179
24.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính tắc nghẽn cấp tính đường tiết niệu trên nguyên nhân do sỏi Computed tomographic imaging characteristics of acute upper urinary tract obstruction due to stones <i>Trần Thị Sông Hương, Huỳnh Thị Hạnh, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Khoa Hùng</i>	180-189
25.	Đánh giá kết quả sử dụng kháng sinh dự phòng và điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi đặt tấm nhân tạo Evaluation of prophylactic antibiotic use and outcomes in laparoscopic inguinal hernia repair with MESH <i>Đoàn Phước Vượng, Võ Lê Thanh Quỳnh, Nguyễn Thị Trang, Phạm Anh Vũ</i>	190-196

-
26. Đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và hoạt tính kháng viêm của loài giắc đế miên 197-203
Goniothalamus Tamirensis
Botanical characteristic, phytochemical screening and anti-inflammatory activity of
Goniothalamus Tamirensis
Nguyễn Khánh Thuỳ Linh, Nguyễn Đình Quỳnh Phú
-
27. Nghiên cứu mối tương quan giữa điểm triệu chứng IPSS với tốc độ dòng tiểu và đặc điểm 203-210
siêu âm của bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
Correlation between international prostate symptom score and urinary flow rate and
ultrasound features in patients with benign prostatic hyperplasia
Nguyễn Trường An, Phạm Nguyễn Như Ngọc, Lê Đình Đạm,
Nguyễn Nhật Minh, Lê Đình Khánh
-